TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 29- 5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương;

2. Ông Giàng A Tạng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên dự khuyết ông Hà Tiến H

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị X, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sáy C và bà Vàng Thị N; có chồng là Vàng A C2 và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 26-9-2024, bị tạm giam từ ngày 29-9-2024; có mặt.

2. Vàng A C2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nủ G và bà Sùng Thị T; có vợ là Giàng Thị X và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã

hội tỉnh Y để cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 12-12-2008 của UBND huyện T, đến ngày 24-01-2010 chấp hành xong quyết định; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng, theo quyết định số:16/QĐ-TA ngày 24-4-2017 của TAND huyện Trạm Tấu, đến ngày 10-11-2019 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 26-9-2024, bị tạm giam từ ngày 02-10-2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Đinh Gia H1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Vàng Chờ L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

2. Hoàng Văn C1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3. Đinh Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

4. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H4, C10 Bộ C3; có mặt.

5. Sa Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Y, C10 Bộ C3; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông ông Hờ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị X:

Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày (ngày bị bắt 26-9-2024) trên đường thuộc thôn S, xã P; Giàng Thị X gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện, trao đổi X đã mua của người này 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, X mang về cất giấu trong nhà, khoảng 04 đến 05 ngày sau đó, X đem gói thuốc phiện ra và lấy một ít để sử dụng cho bản thân, số còn lại vẫn gói trong mảnh nilon màu trắng và để trong một chiếc túi nilon màu tím rồi cất trong bao tải đựng quần áo để ở góc nhà.

Vào khoảng 16 giờ ngày 21-9-2024, tại khu vực gần Nhà máy T2 thuộc thôn S, xã P; bị cáo Giàng Thị X nhặt được 02 gói thuốc phiện ở trên đường, sau khi nhặt được thuốc phiện X mang về cất giấu ở ngoài hiên nhà. Ngày 25-9-2024, khi X đang ở nhà thì có Nguyễn Ngọc T1 vào nhà hỏi mua 700.000 đồng thuốc phiện còn Sa Văn D đứng ở ngoài đường. Giàng Thị X sau khi nhận 700.000 đồng đã đi ra ngoài hiên nhà lấy 02 gói thuốc phiện đã nhặt được trước đó bán cho T1; Nguyễn Ngọc T1 sau khi mua được thuốc phiện đã đi ra đường đưa cho Sa Văn D cầm sau đó điều khiển xe máy chở D về. Khi T1 và D đi đến khu vực ngã ba đồi chè thuộc tổ dân phố số T, thị trấn S thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu đen buộc túm một đầu bên trong có 02 gói nilon màu xanh đều có chứa thuốc phiện.

Ngày 26-9-2024 tại nhà ở của Giàng Thị X, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, có hai người đàn ông lạ mặt đến nhà X một trong hai người đàn ông đưa cho Giàng Thị X 100.000 đồng nhờ đi mua hộ ma túy; Giàng Thị X vừa nhận tiền chưa kịp đi mua ma túy thì Công an xã P đến khám xét khẩn cấp và phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với X.

- Đối với hành phạm tội của bị cáo Vàng A C2:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 26-9-2024 tổ công tác Công an tỉnh Y và Công an xã P, huyện T đang làm nhiệm vụ tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái thì phát hiện đằng sau nhà Vàng A C2 có nhiều đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện Vàng A C2 và hai người đàn ông, khi thấy tổ công tác hai người đàn ông bỏ chạy, Vàng A C2 bị bắt, thu giữ tại vị trí C2 đang ngồi 01 gói giấy là vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa Heroine. Khi bị bắt giữ Vang A khai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 26-9-2024, Giàng A V đến nhà Vàng A C2 tại thôn S, xã P, huyện T và hỏi Vàng A C2 có ma túy không cho sử dụng cùng, C2 đồng ý và bảo Giàng A V "vẫn còn một ít". Sau đó C2 và V đi ra phía sau nhà, chui vào trong mấy tấm prô xi măng mà Cao dựng trên ta luy bên trong có kê tấm ván, Cao lấy gói Heroine được gói bằng giấy của vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất trong túi áo đang mặc ra, chia một ít lên trên giấy bạc để sử dụng, số còn lại vẫn gói trong mảnh giấy để trên tấm ván cạnh vị trí Cao ngồi. Cao đốt Heroine hít một hơi rồi đưa bật lửa và mảnh giấy bạc vẫn còn H2 cho V tự đốt hít, trong khi V đang hít Heroine thì có Vàng Chờ Lao đứng ở bên ngoài, chưa kịp nói gì với C2 thì tổ công tác của Công an xã P, huyện T đến kiểm tra, khi nhìn thấy Công an, Giàng A V và Vàng Chờ L đã bỏ chạy còn C2 bị bắt và bị giữ 01 gói Heroine được gói bằng giấy của vỏ bao thuốc lá để trên nền đất tại vị trí cạnh chỗ Vàng A C2 ngồi.

Quá trình điều tra Vàng A C2, Vàng Chờ L cùng khai nhận: Trước ngày Vàng A C2 bị bắt, Vàng Chờ L đã đến nhà Vàng A C2 xin và nhờ mua Heroine để sử dụng nhiều lần nhưng C2 và L chỉ nhớ được 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng buổi trưa ngày 20-9-2024, V1 Chờ Lao đến nhà Vàng A C2 và hỏi có H2 không cho xin một ít để sử dụng, lúc đó C2 vẫn còn một ít Heroine nên đã lấy ra sử dụng cùng với L tại nhà C2, bật lửa và giấy bạc đều là của C2; lần thứ hai là

vào khoảng ngày 23-9-2024 Vàng Chờ Lao đến nhà và đưa cho Vàng A C2 50.000 đồng nhờ tìm hộ một ít Heroine để sử dụng. Vàng A C2 cầm tiền đi ra gần bờ suối thuộc thôn S, xã P gặp người đàn ông tên H3 mua một gói Heroine với giá 50.000 đồng mang về nhà đưa lại cho L. Sau đó, L hỏi C2 có được sử dụng Heroine trong nhà không, C2 đã đồng ý nên L tự lấy giấy bạc và bật lửa của L ra đốt Heroine hít trong nhà Cao ngay cuối giường ngủ của C2, còn Cao ngồi trên giường, không sử dụng Heroine cùng L.

Vật chứng khi bắt quả tang Vàng A C2 01 gói giấy là vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có chứa chất Heroine; vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vàng A C2 và Giàng Thị X: 01 túi nilon màu tím hình chữ nhật, bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng bên trong có chứa thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 túi vải thổ cẩm màu đen; thu giữ 400.000 đồng của Giàng Thị X, X bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 230; 231/QĐ- ĐTTH ngày 27-9-2024 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy và tiền thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Vàng A C2.

Kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 04-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng A C2 có khối lượng là 0,01 gam. 0,01 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vàng A C2 có khối lượng là 2,5 gam. 2,5 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; loại thuốc phiện.

Heroine (H5), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong danh mục ID, STT 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 03-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TT ngày 18-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Giàng Thị X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Vàng A C2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Giàng Thị X khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với số tiền 400.000 đồng Công an thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo, trong số tiền có 300.000 đồng (ngày 26-9-2024 bị cáo bán ma túy được 700.000 đồng nhưng bị cáo đã lấy 400.000 đồng để mua gạo cho gia đình sử dụng) là tiền bị cáo bán ma túy hôm trước có được, 100.000 đồng là tiền có hai người đàn ông bị cáo không biết họ tên và ở đâu đến rúi tiền vào túi của bị cáo hỏi mua thuốc phiện nhưng bị cáo chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Vàng A C2 thừa nhận có tổ chức cho V1 Chờ Lao sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20-9-2024 và chứa chấp Vàng Chờ Lao sử dụng trái phép chất ma túy ngày 23-9-2024 như cáo trạng đã truy tố; khi khám xét cơ quan Công an có thu giữ 01 gói thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn, gói thuốc phiện là của Giàng Thị X vì X cũng nghiện ma túy, còn bộ bàn đèn là do bị cáo tự tạo để sử dụng thuốc phiện; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc T1, Sa Văn D trình bày: Ngày 25-9-2024 T1 có mua của Giàng Thị X 700.000 đồng thuốc phiện; việc trước đây có khai được X cho hút mỗi người ba bi thuốc phiện sau đó trả cho X 100.000 đồng là không đúng sự thật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Giàng Thị X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vàng A C2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Giàng Thị X phải chịu từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình tổng hợp hình phạt bị cáo Vàng A C2 phải chịu từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải thổ cẩm màu đen có dây đeo; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, mảnh nilon gói và các mảnh giấy gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị X.

- Truy thu của bị cáo Giàng Thị X 400.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Từ những phân tích trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị X 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị X 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Giàng Thị X phải chịu 03 năm tù.

- Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C2 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A C2 02 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình tổng hợp hình phạt bị cáo Vàng A C2 phải chịu 04 năm tù.

Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí cho các bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên;

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do cả hai vợ chồng đều vi phạm pháp luật, gia đình đông con, các con còn nhỏ không có người chăm sóc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Vàng C, Hoàng Văn C1, Đinh Văn Đ vắng mặt. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai và được thể trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

- Đối với hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của Giàng Thị X:

Ngày 25-9-2024 tại nơi ở của Giàng Thị X, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Giàng Thị X đã bán 02 gói thuốc phiện có khối lượng là 7,1 gam cho Nguyễn Ngọc T1 với giá 700.000 đồng. Nguyễn Ngọc T1 sau mua được thuốc phiện đã đưa cho Sa Văn D cất giấu trong người, Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe mô tô chở Sa Văn D cùng số thuốc phiện trên đi về, khi về đến khu vực ngã ba đồi chè thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V thì bị bắt quả tang.

Hành vi bán trái phép 7,1 gam thuốc phiện của bị cáo Giàng Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Giàng Thị X: Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 26-9-2024 tại nơi ở của Giàng Thị X, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Giàng Thị X đã có hành vi cất giấu 2,5 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện T khám xét khẩn cấp thu giữ.

Hành vi tàng trữ trái phép 2,5 gam thuốc phiện của bị cáo Giàng Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng A C2: Vào khoảng ngày 20-9-2024 tại nhà Vàng A C2, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Vàng A C2 đã có hành vi cung cấp Heroine, bật lửa, tờ giấy bạc, chỗ ở để Vàng Chờ Lao sử dụng Heroine bằng cách đốt hít ma túy vào cơ thể.

Hành vi cung cấp Heroine, phương tiện, dụng cụ, chỗ ở để Vàng Chờ Lao đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể, của bị cáo Vàng A C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng A C2: Vào khoảng ngày 23-9-2024 Vàng Chờđến nhà Vàng A C2 nhờ mua hộ 50.000 đồng Heroine. Vàng A C2 cầm tiền đi ra khu vực bờ suối thuộc thôn S, xã P, huyện T mua của một người đàn ông tên là H3 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng sau đó mang về nhà đưa cho V1 Chờ Lao. Vàng Chờxin Vàng A C2 cho được sử dụng ma túy trong nhà C2. Vàng A C2 đồng ý, sau đó V1 ChờLao đã lấy bật lửa, giấy bạc và ma túy ra sử dụng tại vị trí cuối giường ngủ trong nhà Vàng A C2.

Với hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình người để người khác đưa ma túy vào cơ thể của bị cáo Vàng A C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Giàng Thị X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Vàng A C2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Giàng Thị X, Vàng A C2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Giàng Thị X nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo Vàng A C2 nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác và để người khác đưa chất ma túy vào cơ thể họ.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ

nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Vàng A C2 năm 2008 bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Y để cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng; năm 2010 bị cáo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Theo biên bản xác minh, Công an xã P nơi các bị cáo cư trú cung cấp: Giàng Thị X, Vàng A C2 là đối tượng nghiện chất ma túy nằm trong diện quản lý của Công an xã P. Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy; nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; gia đình thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cần nghèo số 10/GCN-HN-CN ngày 02-01-2025 của UBND xã P. Tại phiên tòa Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy đề nghị này của Kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,01 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Vàng A C2 và 2,5 gam thuốc phiện thu giữ khi khám xét nhà ở của Vàng A C2. Phòng K Công an tỉnh Y đã lấy toàn bộ 0,01 gam Heroine và 2,5 gam thuốc phiện làm mẫu vật giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đặt ra xử lý trong vụ án.

- Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo Giàng Thị X có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 25-9-2024, số tiền này Giàng Thị X đã tiêu sài cá nhân hết 400.000 đồng, còn lại 300.000 đồng bị Công an thu giữ vào ngày 26-9-2024. Xét thấy đây là tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu của bị cáo

Giàng Thị X 300.000 đồng và truy thu của bị cáo Giàng Thị X 400.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 100.000 đồng là tiền hai người đàn ông đến nhờ bị cáo mua hộ ma túy, nhưng bị cáo chưa kịp mua thì bị bắt. Xét thấy đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, 01 bộ bàn đèn tự tạo, túi nilon, mảnh nilon gói và mảnh giấy gói. Đây là những vật các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy những vật này không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch và tiêu hủy.

- Đối với 03 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong, là những vật này không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Theo lời khai của Vàng A C2: Ngày 26-7-2024 bị cáo và Giàng A V có ra phía sau nhà bị cáo sau đó chui vào trong mấy tấm prô xi măng dựng trên ta luy bên trong có kê tấm ván, bị cáo đã lấy gói Heroine chia một ít lên trên giấy bạc sau đó đốt Heroine hít một hơi rồi đưa bật lửa và mảnh giấy bạc vẫn còn H2 cho V tự đốt hít, khi bị phát hiện thì Giàng A V đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập V đều không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được hiện tại V làm gì ở đâu. Xét thấy không thể căn cứ vào lời duy nhất của bị cáo Vàng A C2 để xử lý Cao về hành vi tổ chức cho Giàng A V sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26-9-2024. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Vàng A C2 tổ chức cho Giàng A V sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26-9-2024.

- Đối với các đối tượng Vàng Chờ L, Hoàng Văn C1 và Đinh Văn Đ: Là các đối tượng nghiện, L đến xin ma túy và nhờ C2 đi mua ma túy hộ để sử dụng cho bản thân; C1 và Đ nhờ C2 đi mua ma túy hộ để mang về sử dụng cho bản thân. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L, C1 và Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 03/01/2025 đối với Vàng Chờ Lao và số 03; 04/QĐ-XPHC ngày 06/02/2025 Hoàng Văn C1 và Đinh Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt "Cảnh cáo" là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Ngọc T1 là người đã có hành vi mua 7,1 gam thuốc phiện của Giàng Thị X vào ngày 25-9-2024. Thiêm sau khi mua được thuốcphiện đã đưa cho Sa Văn D cất giấu trong người, Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe mô tô chở Sa Văn D cùng số thuốc phiện trên đi về, khi về đến khu vực ngã ba đồi chèthuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V thì bị bắt quả tang. Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện V đã điều tra, truy tố, xét xử đối với T1, D trong một vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông tên H3 bán Heroine cho Vàng A C2 và người đàn ông bán thuốc phiện cho Giàng Thị X. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Khi bị bắt về hành vi tràng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 25-9-2024 Nguyễn Ngọc T1, Sa Văn D khai: Tối ngày 25-9- 2024 khi đến nhà Giàng Thị X, Nguyễn Ngọc T1 hỏi X cho hút 100.000 đồng thuốc phiện và được X đưa vào khu vực giường ngủ ở trái nhà, sau đó X mang bộ bàn đèn và thuốc phiện đã được điều chế sẵn thành từng "bi" để ở chiếu dưới nền nhà sau đó châm cho T1 và D mỗi người hút 03 điếu. Sau khi hút xong T1 đưa cho X 700.000 đồng trong đó có 100.000 đồng tiền hút thuốc phiện và 600.000 đồng để mua thuốc phiện để mang về. Tại phiên tòa bị cáo X và những người làm chứng Nguyễn Ngọc T1, Sa Văn D đều khai thống nhất không được sử dụng ma túy tại nhà X, lời khai của bị cáo X và những người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét, xử lý việc Giàng Thị X cho Nguyễn Ngọc T1, Sa Văn D hút thuốc phiện vào ngày 25-9-2024.

[13] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Giàng Thị X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo Vàng A C2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị X 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Giàng Thị X phải chịu là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 26-9-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Vàng A C2 phải chịu là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 26-9-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải thổ cẩm màu đen có dây đeo; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 03 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong, túi nilon, mảnh nilon gói và giấy gói.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị X; truy thu của bị cáo Giàng Thị X 400.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-3-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Kiến nghị:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Vàng A C2 tổ chức cho Giàng A V sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26-9-2024.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Giàng Thị X, Vàng A C2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs, TA, THA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên